

Từ thiết chế lịch sử đến động lực phát triển quốc gia

Năm 1906, trong một bối cảnh lịch sử đặc biệt - nơi Việt Nam đứng giữa giao điểm của thuộc địa và hiện đại hóa cưỡng bức - một thiết chế giáo dục đại học mới ra đời: Đại học Đông Dương. Sự kiện ấy, dù nằm trong khuôn khổ của chính quyền thuộc địa, vẫn mang ý nghĩa bước ngoặt vì lần đầu tiên một mô hình đại học theo hướng tiếp cận hiện đại được thiết lập trên đất nước Việt Nam. 120 năm sau, điều đáng nói hôm nay không chỉ là sự kế thừa về hình thức tổ chức, mà còn là những chuyển hóa sâu sắc về bản chất và sứ mệnh của đại học. Từ một thiết chế phục vụ quản trị thuộc địa, hệ thống đại học này đã trải qua nhiều lần tái định nghĩa để trở thành trung tâm sáng tạo tri thức, không gian nuôi dưỡng nhân tài, và ngày càng giữ vai trò như một động lực phát triển quốc gia. Đó là hành trình đi từ sự hiện diện đến ý nghĩa, từ tồn tại đến dẫn dắt.

» GS. NGND NGUYỄN HỮU ĐỨC



NỀN MÓNG ĐẦU TIÊN - TRI THỨC TRONG CẤU TRÚC ÁP ĐẶT

Không thể hiểu đúng Đại học Đông Dương nếu tách nó khỏi bối cảnh lịch sử đã sinh ra nó. Đây không phải là một đại học tự trị, mà là một cấu phần của bộ máy cai trị thuộc địa. Nhưng lịch sử không vận hành theo thiết kế ban đầu. Chính trong không gian ấy, một tầng lớp trí thức mới đã hình thành - những con người được tiếp cận với khoa học, luật học, y học và tư tưởng hiện đại. Và từ tri thức đó, nhiều người đã vượt ra khỏi khuôn khổ để trở thành những nhân vật định hình lịch sử dân tộc, trong đó có những nhân vật tiêu biểu như Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh, Tôn Thất Tùng,... Nó cũng cho thấy rõ một điều: Tri thức, khi được khai mở, không dừng lại ở việc tiếp nhận - mà còn chuyển hóa thành hành động, thành sự lựa chọn, thành năng lực thay đổi vận mệnh. Ở đây xuất hiện một nghịch lý mang tính lịch sử: một thiết chế được thiết kế để duy trì trật tự cũ lại góp phần chuẩn bị cho sự ra đời của một trật



Các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước tham dự lễ kỷ niệm 100 năm thành lập Đại học Đông Dương, tiền thân của ĐHQGHN, năm 2006.

“Đảng, Nhà nước và Nhân dân đã giao cho ĐHQGHN một sứ mệnh đặc biệt: xây dựng đại học đổi mới sáng tạo tinh hoa, nơi hội tụ nhân tài, dẫn dắt khoa học cơ bản, làm chủ công nghệ chiến lược, thúc đẩy khởi nghiệp công nghệ và đóng góp trực tiếp vào hoạch định chính sách và tăng trưởng quốc gia.”

tự mới. Và từ đó hình thành một quy luật xuyên suốt: tri thức luôn vượt ra ngoài mục đích ban đầu của nó.

ĐẠI HỌC TRỞ THÀNH BIỂU TƯỢNG CỦA ĐỘC LẬP

Cột mốc năm 1945 không chỉ là bước ngoặt chính trị, mà còn là sự chuyển hóa mang tính bản chất của giáo dục đại học. Sự ra đời của Đại học Quốc gia Việt Nam là một tuyên bố rõ ràng: tri thức phải thuộc về một quốc gia độc lập. Nếu trước đó đại học tồn tại trong cấu trúc áp đặt, thì từ đây nó mang một ý nghĩa hoàn toàn khác: không còn phục vụ cai trị mà phục vụ kiến quốc; không còn lệ thuộc mà hướng tới tự chủ.

Trong giai đoạn 1945-1954, hoạt động đào tạo đại học không bị gián đoạn mà được tổ chức lại trong điều kiện kháng chiến, với các cơ sở sơ tán lên chiến khu, duy trì giảng dạy và đào tạo cán bộ khoa học phục vụ đất nước. Đại học khi đó không chỉ thực hiện chức năng giảng dạy mà còn gắn trực tiếp với nhiệm vụ kháng chiến và kiến thiết quốc gia thông qua việc đào tạo đội ngũ trí thức, cán bộ khoa học - kỹ thuật trong những điều kiện đặc biệt. Vì vậy, đại học không còn

là một thiết chế giáo dục đơn thuần, mà đã trở thành biểu tượng của nền tri thức độc lập, gắn liền với ý chí tự chủ và năng lực tự quyết của dân tộc.

NỀN TẢNG KHOA HỌC CƠ BẢN CỦA ĐẤT NƯỚC

Năm 1956, với sự ra đời của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, đại học bước sang một giai đoạn mới: từ một biểu tượng trở thành một hệ thống. Nếu giai đoạn trước mang tính khai sinh và tinh thần, thì giai đoạn này mang tính cấu trúc và nền tảng: các ngành khoa học cơ bản được hình thành, đội ngũ trí thức bắt đầu được đào tạo bài bản, tư duy khoa học được định hình.

Trong bối cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, việc lựa chọn đầu tư vào khoa học cơ bản là một quyết định chiến lược: không có nền tảng tri thức, không thể có phát triển bền vững. Từ những giảng đường ấy, nhiều thế hệ trí thức đã trưởng thành, góp phần xây dựng các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, giáo dục và quản lý. Đây là giai đoạn đại học thực hiện sứ mệnh cốt lõi: xây dựng năng lực khoa học cho quốc gia, đóng góp thiết



thực vào công cuộc kiến thiết ở miền Bắc và giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

TÁI CẤU TRÚC ĐỂ HỘI NHẬP VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA

Bước vào thời kỳ đổi mới, yêu cầu đối với đại học đã thay đổi căn bản. Đại học không còn chỉ là đào tạo trong phạm vi quốc gia mà phải tham gia vào không gian học thuật và cạnh tranh toàn cầu. Sự ra đời của ĐHQGHN năm 1993 là một bước đi mang tính chiến lược. Đây không chỉ là một sự hợp nhất tổ chức, mà là một chuyển đổi mô hình căn bản của đại học Việt Nam: từ đơn ngành sang đa ngành, từ phân tán sang tích hợp, từ đào tạo thuần túy sang gắn kết đào tạo - nghiên cứu - ứng dụng, và đặc biệt là từ cơ chế bao cấp sang tự chủ - nền tảng của đại học hiện đại. Đại học bắt đầu vận hành như một hệ sinh thái tri thức, nơi tri thức được tạo ra, lan tỏa và

chuyển hóa thành giá trị.

Trong tiến trình đó, ĐHQGHN đã khẳng định vị thế là một trong những trung tâm khoa học hàng đầu của Việt Nam, với sản lượng công bố quốc tế không ngừng gia tăng, nhiều lĩnh vực nghiên cứu đạt chuẩn mực khu vực và tiệm cận tiêu chuẩn quốc tế. ĐHQGHN thường xuyên có mặt trong các bảng xếp hạng đại học uy tín như QS và THE, từng bước nâng cao vị thế học thuật của Việt Nam trên bản đồ tri thức toàn cầu. Đồng thời, nhiều kết quả nghiên cứu đã được chuyển giao và ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn, từ tư vấn chính sách, phát triển công nghệ đến giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường và phát triển bền vững. Đây là bước chuyển mang tính bản lề: từ đại học như một cơ sở đào tạo sang đại học như một nền tảng tri thức, đồng thời là một tác nhân ngày càng trực tiếp trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và phát triển của quốc gia.

TỪ NIỀM TỰ HÀO LỊCH SỬ ĐẾN TRÁCH NHIỆM DẪN ĐẮT

Nhìn lại 120 năm, truyền thống là nền tảng của niềm tự hào. Nhưng nếu chỉ dừng lại ở đó, lịch sử sẽ trở thành một kỷ ức tĩnh. Điều quan trọng hơn là nhận ra quy luật vận động xuyên suốt: mỗi giai đoạn phát triển của đại học luôn gắn với một yêu cầu lớn hơn của đất nước. Khi cần hình thành tầng lớp trí thức hiện đại, đại học đã ra đời. Khi cần khẳng định sự độc lập, đại học trở thành một biểu tượng. Khi đất nước cần tự cường, đại học xây dựng nền tảng khoa học. Khi bước vào hội nhập, các đại học được tái cấu trúc. Và hôm nay, trong kỷ nguyên kinh tế tri thức và đổi mới sáng tạo, một yêu cầu mang tính bước ngoặt đã hình thành: đại học phải trở thành động lực tăng trưởng quốc gia.

Sự chuyển dịch này không chỉ là thay đổi chức năng mà còn là thay đổi bản chất. Trong mô hình truyền thống, đại học chủ yếu được nhìn nhận như một thiết chế trong hệ thống giáo dục, với chức năng trọng tâm là đào tạo và cung cấp nguồn



nhân lực có trình độ cao cho nền kinh tế. Trong mô hình mới, đại học là một tác nhân trực tiếp của tăng trưởng. Tri thức không còn là “đầu vào”, mà đã trở thành nguồn tạo ra giá trị ngay trong quá trình sản sinh và chuyển hóa. Đại học vì thế phải đồng thời là trung tâm tri thức, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm chính sách và trung tâm kết nối phát triển. Đây là bước chuyển căn bản: từ đóng góp gián tiếp sang tác động trực tiếp đến năng suất và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Trong bối cảnh đó, yêu cầu chuyển đổi đối với ĐHQGHN không còn là cải cách cục bộ, mà là tái định vị ở tầm hệ thống và tầm quốc gia: chuyển từ đào tạo khoa học cơ bản đơn thuần sang đại học đổi mới sáng tạo; từ truyền thụ và khám phá tri thức sang khai phá và thương mại hóa tri thức; từ mô hình khép kín sang hệ sinh thái mở gắn chặt với doanh nghiệp và thị trường; từ giáo dục chuẩn hóa sang học tập linh hoạt, phi cấu phần hóa và học tập suốt đời; từ một đại học mạnh



về học thuật sang một đại học tinh hoa có năng lực dẫn dắt công nghệ, chính sách và các ngành kinh tế mới. Đây không chỉ là yêu cầu của giáo dục đại học, mà còn là yêu cầu của mô hình tăng trưởng mới của đất nước.

Thực tiễn quốc tế cho thấy các đại học tiên phong không còn dừng ở giảng dạy và công bố, mà đã trở thành nền tảng tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp deep tech, phát triển các chương trình AI quy mô lớn và xây dựng hệ sinh thái học tập suốt đời gắn với thị trường. Đó không chỉ là kinh nghiệm tham khảo mà còn là chuẩn mực để xác lập trách nhiệm tiên phong. Với ĐHQGHN, Đảng, Nhà nước và Nhân dân đã giao một sứ mệnh đặc biệt: xây dựng đại học đổi mới sáng tạo tinh hoa, nơi hội tụ nhân tài, dẫn dắt khoa học cơ bản, làm chủ công nghệ chiến lược, thúc đẩy khởi nghiệp công nghệ và đóng góp trực tiếp vào hoạch định chính sách và tăng trưởng quốc gia.

Vì vậy, hành trình 120 năm không

thể khép lại ở niềm tự hào về quá khứ, mà phải mở ra một cam kết phát triển mới: từ độc lập đến tự chủ, và từ tự chủ đến dẫn dắt; từ trung tâm đào tạo đến trung tâm sáng tạo; từ nơi chuẩn bị nguồn nhân lực đến nơi trực tiếp tạo ra động lực tăng trưởng. Câu hỏi của hôm nay không còn là đã đi được bao xa, mà là đại học có đủ bản lĩnh để đi trước đất nước một bước hay không; có đủ năng lực để chuyển hóa tri thức thành sức mạnh cạnh tranh quốc gia hay không; và có đủ khát vọng để trở thành nơi khởi phát những ngành mới, công nghệ mới và cơ hội phát triển mới cho Việt Nam hay không. Trong bối cảnh đó, 120 năm không chỉ là một dấu mốc lịch sử, mà còn là điểm khởi đầu của một giai đoạn phát triển mới - nơi ĐHQGHN thực sự trở thành lực lượng tiên phong kiến tạo tương lai và dẫn dắt đất nước vươn lên bằng tri thức, đổi mới sáng tạo và giá trị gia tăng cao.

